

**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**



**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
VẬT TƯ ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

Hà Nội, tháng 3 năm 2024





CÔNG TY CỔ PHẦN  
TCT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT  
Số: 07/2024/QĐ-CTĐS-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ của  
Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Đường sắt Đà Nẵng

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt (Tổng công ty);

Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng công ty ngày 29 tháng 3 năm 2024,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này: “**Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Đường sắt Đà Nẵng**” sửa đổi năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định 641/QĐ-CTĐS-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổng giám đốc Tổng công ty, Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Đường sắt Đà Nẵng và các ông, bà Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Các thành viên HĐQT;
- Ban TGD Tổng công ty;
- Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Đường sắt Đà Nẵng;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Lưu TCHC, VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



  
Tạ Hữu Diễn

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	2
Điều 1.    Giải thích từ ngữ .....	2
CHƯƠNG II: TÊN, LOẠI HÌNH, TRỤ SỞ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, CON DẤU VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	3
Điều 2.    Tên, loại hình, trụ sở, thời hạn hoạt động của Công ty .....	3
Điều 3.    Con dấu của Công ty .....	3
Điều 4.    Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	3
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	4
Điều 5.    Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	4
Điều 6.    Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	6
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY .....	6
Điều 7.    Vốn điều lệ, thay đổi vốn điều lệ .....	6
Điều 8.    Chủ sở hữu công ty .....	7
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	8
Điều 9.    Cơ cấu tổ chức .....	8
Điều 10.   Chủ tịch Công ty .....	10
Điều 11.   Giám đốc Công ty .....	11
Điều 12.   Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty .....	12
Điều 13.   Bộ máy giúp việc .....	12
Điều 14.   Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty .....	13
Điều 15.   Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan .....	13
Điều 16.   Công nhân viên và công đoàn .....	14
CHƯƠNG VI: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	14
Điều 17.   Tài khoản ngân hàng .....	14
Điều 18.   Năm tài chính và báo cáo tài chính của Công ty .....	14
Điều 19.   Chế độ kế toán .....	15
Điều 20.   Phân phối lợi nhuận .....	15
CHƯƠNG VII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP .....	15
Điều 21.   Tổ chức lại Công ty .....	15
Điều 22.   Giải thể, phá sản Công ty .....	16
Điều 23.   Giải quyết tranh chấp .....	16
CHƯƠNG VIII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....	16
Điều 24.   Sửa đổi, bổ sung Điều lệ .....	16
Điều 25.   Hiệu lực của Điều lệ .....	17

**ĐIỀU LỆ****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

(Ban hành theo Quyết định số: 07/2024/QĐ-CTĐS-HĐQT ngày 29 tháng 3 năm 2024)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ của Công ty CP Tổng công ty Công trình Đường sắt (Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2022.

**CHƯƠNG I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ****Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a) "Công ty": là Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Đường sắt Đà Nẵng.
  - b) "Công ty Vật tư Đường sắt" là tên viết tắt của Công ty.
  - c) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu Công ty đã góp hoặc cam kết góp và quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.
  - d) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
  - e) "Người quản lý Công ty" bao gồm: Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Công ty bổ nhiệm.
  - f) "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
  - g) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 4 Điều 2 Điều lệ này.
  - h) "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các trưởng phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các người điều hành khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo Điều lệ Công ty.
2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
3. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

## **CHƯƠNG II: TÊN, LOẠI HÌNH, TRỤ SỞ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, CON DẤU VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, loại hình, trụ sở, thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

a) Tên gọi tắt: CÔNG TY VẬT TƯ ĐƯỜNG SẮT

b) Tên giao dịch tiếng Anh: DA NANG RAILWAY MATERIAL ONE-MEMBER COMPANY LIMITED

c) Tên công ty viết tắt tiếng Anh: DRM Co., Ltd

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên

3. Trụ đăng ký của Công ty:

a) Địa chỉ: Số 61, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

b) Điện thoại: 0511.3770144

Email: vt ds.nc@rccgroup.vn

4. Thời hạn hoạt động: trừ trường hợp chấm dứt thời hạn hoạt động theo quyết định của chủ sở hữu Công ty hoặc theo quy định của pháp luật, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Con dấu của Công ty**

1. Con dấu của Công ty bao gồm dấu khắc được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Số lượng và hình thức con dấu:

a) Công ty sử dụng: 01 con dấu khắc và chữ ký số

b) Hình thức và nội dung con dấu do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định.

3. Sử dụng và lưu giữ con dấu:

a) Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

b) Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty được sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ này.

c) Việc quản lý và lưu giữ con dấu của Công ty do Chủ tịch Công ty quyết định.

### **Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

b) Khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền;

c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

d) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

e) Phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm nêu trên.

### **CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa lợi ích của chủ sở hữu, hài hòa với lợi ích của người lao động và lợi ích của các bên liên quan khác.

2. Công ty kinh doanh những ngành, nghề sau đây:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải. - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện chuyên dùng của ngành đường sắt.	4659 <i>(Chính)</i>
2	Xây dựng công trình đường bộ	4212
3	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4	Phá dỡ	4311
5	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
6	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
9	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
10	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	1702
11	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
12	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13	Giáo dục nhà trẻ	8511
14	Giáo dục mẫu giáo	8512
15	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
18	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27	Bốc xếp hàng hóa	5224
28	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
29	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
30	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

32	Quảng cáo	7310
33	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
34	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
36	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.	2395
37	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất các vật liệu đường ray tàu hoả (đường sắt chưa lắp) bằng thép	2410

#### **Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp luật cho phép và được Chủ sở hữu thông qua.

### **CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

#### **Điều 7. Vốn điều lệ, thay đổi vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ: 38.104.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám tỉ, một trăm linh bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*)

2. Thay đổi vốn điều lệ

a) Công ty tăng vốn điều lệ thông qua việc Chủ sở hữu Công ty góp thêm vốn hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu Công ty quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ.

Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, Công ty thực hiện tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ.



b) Công ty được giảm vốn điều lệ dưới hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho Chủ sở hữu công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả phần vốn góp cho chủ sở hữu công ty.

#### **Điều 8. Chủ sở hữu công ty**

1. Thông tin chủ sở hữu
  - a) Tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt
  - b) Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 3300101075
  - c) Ngày cấp: lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi lần thứ 23 ngày 28/02/2023
  - d) Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
  - e) Địa chỉ liên lạc: Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
2. Hội đồng quản trị Tổng công ty là cơ quan đại diện Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt, thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty.
3. Quyền của chủ sở hữu Công ty
  - a) Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của Công ty;
  - d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;
  - e) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - f) Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Thông qua báo cáo tài chính của Công ty;
  - h) Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
  - i) Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
  - j) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - k) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;
  - l) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;

m) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

n) Quyết định hình thức và nội dung con dấu.

4. Nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty

a) Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty;

b) Tuân thủ Điều lệ công ty;

c) Xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của Công ty;

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty;

e) Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;

f) Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

5. Thực hiện quyền của chủ sở hữu công ty trong một số trường hợp đặc biệt

a) Chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty kết nạp thêm thành viên mới, công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần và đồng thời thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng cho hoặc kết nạp thành viên mới.

b) Chủ sở hữu công ty bị giải thể hoặc phá sản thì người nhận chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu sẽ trở thành chủ sở hữu hoặc thành viên công ty. Công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

## **CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 9. Cơ cấu tổ chức**

1. Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình:

a) Chủ tịch công ty;

b) Giám đốc.

2. Chủ tịch Công ty có thể kiêm Giám đốc Công ty.

3. Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty thực hiện giám sát hoạt động của Công ty:

a) Giám sát Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý Chủ tịch và Giám đốc Công ty, trình báo cáo thẩm định cho Hội đồng quản trị Tổng công ty.

d) Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty.

e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

g) Khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty báo cáo Hội đồng quản trị Tổng công ty về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

h) Đề nghị Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

i) Khi phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty vi phạm quy định tại Điều lệ này phải báo cáo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị Tổng công ty, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

j) Yêu cầu tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và các cuộc họp khác của Công ty.

k) Sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao.

l) Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty có thể tham khảo ý kiến của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

### **Điều 10. Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty do Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Chủ tịch Công ty nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty và Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty đối với chủ sở hữu Công ty được thực hiện theo quy định tại Quy chế Người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp vốn đầu tư của Tổng công ty.

3. Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Chủ tịch công ty được tính vào chi phí quản lý Công ty.

4. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được tính vào chi phí quản lý Công ty.

5. Quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch công ty bao gồm cả trường hợp Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

6. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định, trừ trường hợp phải được Hội đồng quản trị Tổng công ty chấp thuận.

7. Trường hợp Chủ tịch Công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Hội đồng quản trị Tổng công ty. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

8. Chủ tịch Công ty kiến nghị với Hội đồng quản trị Tổng công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty được quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 8 Điều lệ này.

9. Chủ tịch Công ty tổ chức họp ít nhất 01 lần trong quý với Giám đốc Công ty và/hoặc người điều hành khác của Công ty để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn của Chủ tịch Công ty. Chủ tịch Công ty có thể triệu tập họp bất thường nếu thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Chủ tịch Công ty làm chủ tọa các cuộc họp do Chủ tịch Công ty triệu tập.

10. Các vấn đề thảo luận, ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định của Chủ tịch Công ty tại các cuộc họp phải được ghi thành biên bản, Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực của biên bản cuộc họp. Các biên bản phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.

### **Điều 11. Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Công ty hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty chấp thuận, nhiệm kỳ không quá 05 năm, và có thể được bổ nhiệm lại, để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc đã điều hành sản xuất trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty ít nhất 03 (ba) năm.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty và của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

e) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty hoặc Hội đồng quản trị Tổng công ty;

f) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty hoặc Hội đồng quản trị Tổng công ty;

g) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Tuyển dụng lao động;

j) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc Công ty phải tổ chức họp định kỳ ít nhất 01 lần trong tháng với những người điều hành khác của Công ty. Giám đốc có thể họp hàng tuần và bất thường để xem xét, giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty. Nội dung, ý kiến và kết luận trong cuộc họp định kỳ phải được ghi chép vào sổ họp và được lưu trữ theo từng năm.

5. Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Công ty ít nhất 01 lần trong tháng về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty và Chủ tịch Công ty.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

#### **Điều 13. Bộ máy giúp việc**

1. Công ty có thể có một hoặc một số Phó Giám đốc. Phó Giám đốc Công ty (nếu có), Trưởng phòng Tài chính, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc và được Hội đồng quản trị Tổng công ty chấp thuận bằng văn bản.

2. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

3. Phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Giám đốc Công ty bổ nhiệm.

4. Trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong điều hành, quản lý công việc hằng ngày.

#### **Điều 14. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty**

1. Người quản lý công ty được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 15. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Hội đồng quản trị Tổng công ty chấp thuận:

- a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;
- b) Chủ tịch công ty, Giám đốc;
- c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
- d) Người quản lý của chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- e) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.
- f) Người ký kết hợp đồng phải thông báo cho Chủ tịch công ty, Giám đốc về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

2. Chủ tịch Công ty có trách nhiệm xin ý kiến Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
- b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
- c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại của Luật Doanh nghiệp.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

#### **Điều 16. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG VI: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 17. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của Hội đồng quản trị Tổng công ty, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 18. Năm tài chính và báo cáo tài chính của Công ty**

1. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

2. Công ty gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Kiểm toán



a) Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Chủ tịch Công ty quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Chủ tịch Công ty.

b) Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

c) Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

### **Điều 19. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **Điều 20. Phân phối lợi nhuận**

1. Hàng năm, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định rút lợi nhuận của Công ty sau khi Công ty thanh toán đủ các khoản và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

## **CHƯƠNG VII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **Điều 21. Tổ chức lại Công ty**

1. Công ty có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần.

2. Công ty có thể chia tài sản Công ty để thành lập hai hoặc nhiều công ty mới

3. Công ty có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền và nghĩa vụ của Công ty hiện có (sau đây gọi là công ty bị tách) để thành lập một hoặc một số mới (sau đây gọi là công ty được tách) mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách.

4. Công ty có thể cùng với một hoặc một số công ty khác hợp nhất thành một công ty mới, đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty bị hợp nhất.
5. Công ty có thể nhận sáp nhập một hoặc một số công ty khác hoặc bị sáp nhập vào một công ty khác.
6. Thủ tục chuyển đổi, chia tách, hợp nhất, sáp nhập Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 22. Giải thể, phá sản Công ty**

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
  - a) Theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty;
  - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Công ty chỉ thực hiện giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.
3. Trình tự thủ tục giải thể Công ty được thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp.
4. Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

#### **Điều 23. Giải quyết tranh chấp**

1. Các tranh chấp nội bộ trong Công ty liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải.
2. Trường hợp Công ty không tự giải quyết được, các tranh chấp trên sẽ được giải quyết tại Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

### **CHƯƠNG VIII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 25. Hiệu lực của Điều lệ**

1. Điều lệ này gồm 8 chương, 25 điều, đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Công ty hoặc Giám đốc Công ty.

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**  
**CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Tạ Hữu Diễn**



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0400101813**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 07 năm 2005*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 10 tháng 04 năm 2024*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DA NANG RAILWAY MATERIAL ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DRM CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*61 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Điện thoại: 0236.3842628

Fax: 0236.3842628

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ : 38.104.500.000 đồng.**

*Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ một trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3300101075

Ngày cấp: 01/04/2011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: *Tòa nhà số 9, đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



\* Họ và tên: NGUYỄN THANH BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 11/10/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001063024232

Ngày cấp: 09/11/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật  
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: K146/6 Lê Lợi, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố  
Đà Nẵng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: K146/6 Lê Lợi, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà  
Nẵng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Việt Tiến